

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng cải tạo và mở rộng thị trấn  
Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành tại Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2013; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1692/SXD-QH ngày 24 tháng 6 năm 2013 về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng cải tạo và mở rộng thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành đến năm 2030 (nhiệm vụ, dự toán đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2011),

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng cải tạo và mở rộng thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành đến năm 2030, với nội dung chính sau:

### 1. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá Quyết định 3023/2006/QĐ-UBND ngày 24/10/2006 của UBND tỉnh Thanh Hoá về quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị toàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020.

- Xác định chức năng thị trấn Kim Tân trong việc phát triển kinh tế - xã hội huyện Thạch Thành và vùng phụ cận; Khai thác tiềm năng, lợi thế, xây dựng thị trấn Kim Tân thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của huyện Thạch Thành. Trong giai đoạn dài hạn, thị trấn Kim Tân được định hướng phát triển thành đô thị loại IV.

- Tạo cơ sở pháp lý để kêu gọi đầu tư, quản lý việc xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch đề ra.

## **2. Phạm vi nghiên cứu:**

Khu vực quy hoạch có diện tích 635 ha, thuộc địa phận thị trấn Kim Tân, xã Thành Kim và xã Thạch Định; Trong đó: diện tích thị trấn hiện nay là 151,47 ha; diện tích xã Thành Kim là 326,65ha; diện tích xã Thạch Định là 156,88 ha. Vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc tới cánh đồng Mốc xã Thạch Định, tuyến đê ngăn đập phía Bắc hồ Đồng Sung;

- Phía Nam tới đường tránh phía Nam dự kiến thuộc xã Thành Kim;

- Phía Đông giáp Đồi Sóc;

- Phía Tây giáp xã Thành Hưng.

## **3. Tính chất, chức năng:**

- Thị trấn Kim Tân là trung tâm hành chính chính trị kinh tế văn hoá xã hội, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học - kỹ thuật của huyện Thạch Thành.

- Là đầu mối giao thông, giao thương của vùng huyện Thạch Thành; trung tâm điều hành, hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch tiểu vùng phía Bắc tỉnh Thanh Hóa.

## **4. Quy mô dân số, quy mô đất đai:**

a) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng: 8.702 người.

- Dân số dự báo đến năm 2020 là: 20.000 người;

- Dân số dự báo đến năm 2030 là: 30.000 người.

b) Quy mô đất đai:

- Hiện trạng đất xây dựng thị trấn là: 151,47ha (bình quân 326 m<sup>2</sup>/người);

- Dự báo đất xây dựng năm 2020 là: 343,5 ha (bình quân 172m<sup>2</sup>/người); năm 2030 là: 625,5 ha (bình quân 195m<sup>2</sup>/người).

## **5. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng:**

### **5.1. Hướng chọn đất phát triển:**

- Khai thác triệt để quỹ đất xây dựng hiện có theo hướng cải tạo nâng cấp hệ thống kỹ thuật hạ tầng, tăng tầng cao và mật độ xây dựng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Phát triển mở rộng đô thị về 2 phía Bắc và Nam của thị trấn hiện nay, trong đó một phần diện tích thuộc địa giới hành chính của các xã Thành Kim và Thạch Định.

### **5.2. Cơ cấu sử dụng đất:**

TT	Hạng mục	Giai đoạn Quy hoạch					
		Đợt đầu đến năm 2020 ( 20.000 người)			Dài hạn đến năm 2030 ( 30.000 người)		
		Ha	%	m <sup>2</sup> / /người	Ha	%	m <sup>2</sup> / /người
<b>A</b>	<b>Tổng DT đất trong phạm vi quy hoạch (A=B+C)</b>	<b>373,87</b>	<b>100</b>		<b>635.00</b>	<b>100.00</b>	
-	Quỹ đất mở rộng đô thị	373,87		156	635.00		211
+	Đất hiện trạng đô thị	151,47			373,87		
+	Đất cải tạo mở rộng	222,4	-	-	261,13	-	-
<b>B</b>	<b>Đất xây dựng đô thị(b1+b2)</b>	<b>360,99</b>	<b>96,55</b>	<b>180,5</b>	<b>470,92</b>	<b>74,16</b>	<b>156,97</b>
<b>b.1</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>219,22</b>		<b>109,61</b>	<b>343,27</b>		<b>114,42</b>
-	Đất khu ở	125,84		62,92	184,58		61,52
-	Đất CTCC đô thị	19,28		9,64	22,74		7,58
-	Đất cây xanh, TDTT, mặt nước	18,1		9,05	37,7		12
-	Đất giao thông đô thị	56		28	98,25		32,75
<b>b.2</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>141,77</b>		<b>70,89</b>	<b>127,65</b>		<b>42,55</b>
-	Đất cơ quan	11,42			11,42		
-	Đất trường học	12,33			15,01		
-	Đất y tế	1,00			1.02		
-	Đất du lịch dịch vụ, công viên sinh thái ven sông, công viên hồ Đồng Sung	60,08			60,08		
-	Đất công trình đầu mối, bến bãi	1,94			1,94		
-	Đất giao thông đối ngoại, đường đê chuyên dụng	55,00			32,97		
-	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	-			5,21		
<b>C</b>	<b>Đất khác</b>	<b>12,88</b>	<b>3,45</b>		<b>164,08</b>	<b>25,84</b>	
-	Đất lâm viên, cây xanh phòng hộ, mặt nước.	-			75,22		
-	Đất an ninh quốc phòng	0.67			0,67		
-	Đất tôn giáo	0.10			0,1		
-	Đất dự trữ phát triển	12,11			88,09		

### 5.3. Phân khu chức năng:

#### a) Các khu trung tâm:

- Khu trung tâm hành chính chính trị huyện:

Ổn định tại vị trí hiện tại, cải tạo, chỉnh trang hướng đạt các tiêu chí đô thị loại 4. Diện tích khu vực tập trung tại Huyện uỷ, UBND huyện khoảng 2 ha, mật độ xây dựng: 30-35%, tầng cao trung bình 5 tầng, hệ số sử dụng đất: 0,8-1,5. Các cơ quan huyện tập trung chủ yếu ở phía Tây thị trấn, các cơ quan phân tán được cải tạo nâng cấp trên cơ sở hiện có.

- Khu trung tâm thị trấn:

Giai đoạn đầu đến 2015 sử dụng các công trình cải tạo tại vị trí hiện có. Sau năm 2015, dự kiến xây dựng khu trung tâm mới tại khu vực thôn 6 xã Thành Kim (thuộc phần đất mở rộng thị trấn xuống đường vành đai phía Nam). Diện tích dự kiến khoảng 2,1 ha, xây dựng công trình hợp khối, tầng cao trung bình 3-5 tầng, mật độ xây dựng 35%. Khu trung tâm cũ được chuyển đổi chức năng sang thương mại dịch vụ, văn hoá, TDTT của đô thị.

- Khu trung tâm thương mại dịch vụ:

+ Khu chợ thị trấn được chuyển thành trung tâm dịch vụ cao cấp.

+ Khu vực chợ huyện hiện nay được mở rộng quy mô theo hướng trở thành một trung tâm thương mại dịch vụ của huyện, diện tích mở rộng xung quang tập trung chủ yếu trên trục đường chính. Các khu thương mại khu trung tâm có diện tích dự kiến là 10 ha mật độ xây dựng: 35-45%, tầng cao trung bình: 3,0; hệ số sử dụng đất: 1,0 lần.

- Khu trung tâm văn hoá- thể dục thể thao: Được xác định tại 2 khu. Khu sân vận động trung tâm hiện có và nhà văn hoá Thị trấn hiện nay với diện tích mở rộng là 2.2 ha. Khu trung tâm thể thao mới kết hợp công trình văn hoá TDTT vị trí tại khu đô thị mở rộng lên phía Bắc với diện tích dự kiến: 5,0 ha.

- Khu trung tâm y tế: Được xác định tại khu vực bệnh viện Đa Khoa huyện (nằm ngoài ranh giới thị trấn về phía Bắc). Trung tâm y tế thị trấn được cải tạo nâng cấp trên cơ sở bệnh viện hiện có, với diện tích hiện tại là 1,0 ha, mật độ xây dựng: 25-30%; tầng cao TB: 3,0, hệ số sử dụng đất: 0,7-0,9.

- Khu trung tâm dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng: Được xây dựng mới tại khu vực hồ Đồng Sung, chức năng vui chơi giải trí kết hợp mặt nước và nghỉ dưỡng  
- Khai thác các tiềm năng dịch vụ du trên tuyến Bim Sơn-Thạch thành, chiến khu Ngọc Trạo, đường Hồ Chí Minh, Thành Nhà Hồ, Cẩm Thủy, Lam Kinh... Diện tích dự kiến cho khu trung tâm dịch vụ khoảng: 5,3 ha, mật độ xây dựng: 15-20%, tầng cao TB:  $\leq 3$  tầng, hệ số sử dụng đất: 0,3- 0,6.

b) Các Khu ở:

Điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030, các khu đô thị có tổng dân số 30.000 người; dự kiến được phân ra như sau:

+ Khu 1: Dân số 5000 người;

+ Khu 2: Dân số 7000 người;

+ Khu 3: Dân số 5000 người;

+ Khu 4: Dân số 7000 người;

+ Khu 5: Dân số 3000 người;

+ Khu 6: Dân số 3000 người;

c) Các khu dự trữ phát triển đô thị:

Các khu dự trữ phát triển đô thị ngoài 2030 hoặc có những đột biến về nhu cầu mở rộng đô thị trước năm 2030, được phát triển mở rộng về phía Bắc thuộc xã Thạch Định và quỹ đất phía Nam trung tâm hành chính huyện sau năm 2030, thị trấn tiếp tục phát triển về phía Vân Du, tới khu vực bệnh viện huyện mới hiện nay.

**6. Định hướng kiến trúc cảnh quan đô thị:**

a) Tổng thể không gian kiến trúc đô thị:

- Không gian đô thị tập trung mật độ cao: Tập trung chủ yếu tại khu trung tâm dọc quốc lộ 45 hiện tại và các khu trung tâm huyện, trung tâm thị trấn, các trung tâm thương mại. Khu vực này kết hợp cải tạo chỉnh trang và xây dựng các công trình kiến trúc cao tầng hiện đại và mật độ cao.

- Không gian đô thị tập trung mật độ trung bình: Tập trung chủ yếu vào các phần đô thị mở rộng ven khu đô thị cũ và một phần khu đô thị mở rộng thuộc xã Thạch định giáp cầu phần ven sông Bưởi. Khu vực này nhà có tầng cao trung bình 2-3 tầng, nhà ở mật độ trung bình, có vườn.

- Không gian đô thị tập trung mật độ thấp: Tập trung chủ yếu về phần mở rộng phía Bắc thị trấn thuộc thành Kim và Thạch Định. Khu vực này chủ yếu là nhà vườn, mật độ thấp mang tính khu ở sinh thái, mô hình nhà ở sống chung với lũ.

- Không gian mở: Tập trung chủ yếu dọc hành lang sông Bưởi, khu vực hồ Đồng Sung, Mẫu Ngon. Các không gian này được kết hợp tổ chức công viên sinh thái ven sông, và du lịch sinh thái ven hồ.

- Bao quanh toàn bộ thị trấn là không gian đồi núi và không gian sinh thái nông nghiệp truyền thống khu vực.

b) Các trục không gian chính đô thị:

- Trục Đông Tây:

+ Quốc lộ 45 hiện tại, trục trung tâm cải tạo chỉnh trang.

+ Trục chính đô thị (nằm giữa tuyến QL45 hiện trạng và tuyến đường tránh xây dựng mới): Trục kiến trúc với tính chất tuyến đường xây dựng mới, kết hợp chỉnh trang.

+ Tuyến đường tránh phía Nam: Tuyến đường được xây dựng hiện đại, có tổ chức cây xanh cảnh quan, bóng mát, tổ chức các nút giao cắt với đô thị, các công trình xây dựng có khoảng lùi, kiến trúc hiện đại.

- Trục Bắc Nam:

+ Tuyến lộ 516 (Trục kết nối không gian hai bờ sông Bưởi): Nắn thẳng tuyến từ nút giao đầu cầu sông Bưởi tới tuyến tránh phía Nam thị trấn, cải tạo nút giao kết hợp hệ thống cầu dẫn, tạo điểm nhấn hiện đại tại khu vực trung tâm

đầu cầu sông Bưởi. Trục không gian này chủ yếu xây dựng các công trình công cộng, thương mại dịch vụ và các tổ hợp công trình đa năng, hỗn hợp.

+ Tĩnh lộ 523: Được xác định là tuyến giao thông quan trọng và cảnh quan đẹp nhất trong đô thị do gắn với hệ thống đồi núi cây xanh tự nhiên và hồ Đồng Sung. Là tuyến đường du lịch nối từ đường Hồ Chí Minh tới khu di tích lịch sử chiến khu Ngọc Trạo cũng như qua tuyến 45 tới di sản Thành Nhà Hồ.

c) Các điểm nhấn không gian đô thị bao gồm:

- Không gian khu trung tâm hành chính huyện.
- Không gian khu trung tâm thị trấn mới.
- Khu du lịch hồ Đồng Sung và cảnh quan dọc hành lang sông Bưởi.

## **7. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:**

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a) Chuẩn bị nền xây dựng:

- Khu vực dọc theo đường quốc lộ 45 giữ nguyên hiện trạng: cao độ nền  $10,5 \div 13,1m$ .
- Khu hành lang từ quốc lộ 45 đến đường tránh phía Nam cao độ nền xây dựng  $10,0 \div 10,7m$ .
- Khu hành lang từ quốc lộ 45 đến chân núi thôn Tân Sơn cạnh hồ Đồng Sung cao độ nền xây dựng  $12,2 \div 12,7m$ .
- Khu vực xã Thạch Định cơ bản nâng cốt 2 tuyến đường khu vực qua xã đảm bảo lưu thông khi ngập lụt. Cao độ nền đường  $14,7m$ . Khu dân cư dự kiến bám quanh vành đai đê cao độ xây dựng  $10,6 \div 12,5m$ .

b) Các công trình đầu mối tiêu úng và chống lũ:

- Hệ thống đê bao: củng cố các kè đê bảo vệ cho các khu vực an toàn theo các dự án của thủy lợi;
- Hệ thống các trạm bơm: Lắp đặt 1 số trạm bơm tiêu mới nhằm phục vụ thoát nước cho đô thị mở rộng hợp lý.

c) Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước mưa được chia thành các khu vực như sau:
  - + Khu vực phía Tây bên trong đê tả sông Bưởi: Tập trung đổ về mương thoát nước phía Tây ra kênh nội đồng, ra trạm bơm số 2.
  - + Khu vực phía Đông và Bắc thị trấn: Các tuyến cống tập trung đổ ra kênh ra hồ phía Nam, sau đó bơm qua đê bằng trạm bơm số 3.
  - + Khu vực xã Thạch Định: Các tuyến cống tập trung về hồ điều hòa phía Nam xã, thông qua trạm bơm số 1 bơm ra sông Bưởi.

+ Khu cầu mương: Dùng kết cấu hỗn hợp bao gồm mương xây trong các đường ngõ nhỏ, cống hộp ở các đường lớn hoặc cống tròn bê tông đường phố chính. Kích thước kênh thoát nước (3.000 x 2500)mm, sâu 2,5m.

d) Công tác chuẩn bị kỹ thuật khác:

- Hoàn thiện kè tuyến đê sông Bưởi, đoạn qua đô thị kết hợp tạo cảnh quan ven sông.

- Kè bờ, nạo vét hệ thống các hồ lớn trong khu vực.

- Cải tạo, mở rộng các cống hiện có qua quốc lộ 45, đường tỉnh 516, 523 và các tuyến đường trong đô thị

7.2. Quy hoạch hệ thống giao thông:

7.2.1 Giao thông đối ngoại:

a) Đường bộ:

- Tuyến đường phía Nam thị trấn: xây dựng mới với tổng chiều dài toàn tuyến 5.74km, lộ giới giai đoạn dài hạn 72,0 m. Điểm đầu là cửa ngõ QL45 đi vào thị trấn, điểm cuối giao cắt với QL45 trước bệnh viện huyện mới, đoạn trong ranh giới thị trấn có chiều dài 3,16 km. Tuyến đường được đầu tư xây dựng theo 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn I: điểm đầu là cửa ngõ QL45 đi vào thị trấn, điểm cuối tuyến tại khu vực nghĩa trang liệt sỹ. Chiều dài tuyến 3.16 km, quy mô mặt cắt ngang được chia làm hai đoạn: Đoạn 1 - chiều dài 1,97 km (MC 1-1): Lộ giới 26,0 m, mặt đường 16,0 m, vỉa hè 5,0m x 2. Đoạn 2 - chiều dài 1,19km (MC 8-8): Lộ giới 36,0 m; mặt đường 10,5m x 2 + 7,5m(đường gom); vỉa hè 4,0 m; giải phân cách giữa 2,5 m + 1,0 m.

+ Giai đoạn II: Điểm đầu là cửa ngõ QL45 đi vào thị trấn, điểm cuối tuyến tại khu vực bệnh viện huyện. Tổng chiều dài toàn tuyến 5,74 km, lộ giới 72,0 m; mặt đường 21,0m x 2 + 7,5m x 2; vỉa hè 2,0m x 4; giải phân cách 3,5 m x 2.

- Tỉnh lộ 523: Đoạn ngoài đô thị tiến hành cải tạo nâng cấp từ quy mô mặt cắt ngang 9,0 m lên thành 10,0 m với tổng chiều dài 0.59Km (MC 5-5): Mặt đường 7,0 m; lề đường 1,5m x 2.

b) Đường thủy:

Tiến hành nạo vét và kè hai bờ sông tại các khu vực hay xảy ra sạt lở đất, xây mới 4 bến thuyền nhằm mục đích phục vụ vận tải hàng hóa tiểu thủ công nghiệp và du lịch.

c) Công trình đầu mối giao thông:

- Xây dựng mới một bến xe tại khu vực cầu Nổ Xoái với quy mô khoảng 3,7ha và dự trữ khu đất 3,0 ha cạnh tuyến đường phía Nam xây dựng bến xe mới kết hợp chợ đầu mối thị trấn trong giai đoạn dài hạn.

- Xây dựng mới 4 bến thuyền với tổng diện tích 600 m<sup>2</sup> dọc sông Bưởi.

### 7.2.2. Định hướng phát triển hệ thống giao thông đô thị:

#### a) Mạng lưới đường:

- Tuyến QL45 qua trung tâm đô thị với tổng chiều dài toàn tuyến 4,05km, quy mô mặt cắt ngang 26,0m.

- Tuyến TL516 (đoạn từ cầu Kim Tân đi xã Thạch Định) được nâng cấp thành trục chính đô thị, kết nối với tuyến đường tránh phía Nam với chiều dài đoạn được nâng cấp là 0,86 km, quy mô mặt cắt ngang 36,0m.

- Ngoài tuyến QL45 và TL516, tiến hành cải tạo, đồng thời xây mới các tuyến đường chính khác, song song và vuông góc với QL45, tạo thành mạng lưới đường chính đồng bộ và phân bố đều trong khu vực thiết kế, các tuyến đường chính có quy mô 26,0 – 36,0 m.

- Hai tuyến đường đê sông Bưởi đoạn trong thị trấn, kết hợp là tuyến đường cảnh quan, kết nối các khu vực dọc hai bên tả và hữu cả sông Bưởi.

Tiến hành xây dựng mạng lưới các tuyến đường chính khu vực và khu vực trên cơ sở hiện trạng cũng như thiết kế mới nhằm đầu nối hợp lý với các tuyến đường chính đô thị, tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh. Quy mô các tuyến đường 13,5 - 18,5 m.

Bảng phân cấp và xác định quy mô đường đô thị:

T T	Tên đường	Ký hiệu mặt cắt	Chiều dài (Km)		Quy mô(m)		
			Hiện trạng Cải tạo	Xây mới	Lòng đường	Hè + PC	Tổng
<b>A</b>	<b>Giao thông đối ngoại</b>		<b>0.59</b>	<b>3.16</b>			
	Đường tránh	MC11 MC88	0.00	3.16	28.50	7.50	36.00
	Tỉnh lộ 523	MC55	0.59	0.00	10.00	0.00	10.00
<b>B</b>	<b>Giao thông đô thị</b>		<b>18.10</b>	<b>32.90</b>			
1	Đường chính đô thị						
	Quốc lộ 45	MC11	4.05	0.00	16.00	10.00	26.00
	Đường 36m	MC22	0.00	2.49	28.50	7.50	36.00
	Đường 26m	MC11	1.79	14.99	16.00	10.00	26.00
2	Đường chính khu vực						
	Đường 18.5m	MC33	3.88	6.03	10.50	8.00	18.50
3	Đường khu vực						
	Đường 13.5m	MC44	1.26	9.39	7.50	6.00	13.50
4	Đường đê						
	Đường đê sông Bưởi	MC66	5.99	0.00	11.00	19.00	30.00
	Đường đê nội đồng	MC77	1.13	0.00	10.50	13.00	23.50
	<b>Tổng</b>		<b>18.69</b>	<b>36.06</b>			



b) Các công trình phục vụ giao thông:

- Bãi đỗ xe: Do bố trí các bãi đỗ xe phân bố đều trong thị trấn.

- Cầu, cống: Xây dựng cầu vượt tại chân cầu Kim Tân, kết nối tuyến đường T1516 với tuyến đường tránh phía Nam.

+ Để tăng cường sự kết nối giữa hai bờ sông Bưởi đoạn qua thị trấn, ngoài cầu Kim Tân tiến hành xây dựng thêm 4 cầu mới theo từng giai đoạn: Giai đoạn I xây dựng cầu Kim Tân 1 và Kim Tân 2, giai đoạn II xây dựng cầu Kim Tân 3 và Kim Tân 4, hoàn thành hệ thống tuyến đường vành đai bao quanh đô thị.

7.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước toàn thị trấn đến năm 2030 là: 7.700m<sup>3</sup>/ng.đ

- Nguồn nước, sử dụng nguồn nước ngầm và nguồn nước mặt sông Bưởi.

- Mạng lưới phân phối:

+ Từ bể chứa nước sạch có cao độ 45m nước được tự chảy vào mạng lưới đường ống chính  $\Phi 110 - \Phi 300$  dẫn về các khu dân cư và công trình công cộng. Đối với các công trình đặt tại các vị trí có độ cao đột biến sẽ có các trạm bơm tăng áp riêng.

+ Hệ thống đường ống dẫn và phân phối nước được tổ chức theo hệ thống mạng vòng, phân phối đến toàn bộ các khu dân cư của thị trấn. Tuyến ống dẫn chính được bố trí dọc theo các trục giao thông chính của đô thị. Từ các ống chính  $\Phi 300 - \Phi 110$  của thị trấn sẽ nối các ống có đường kính từ  $\Phi 90 - \Phi 48$  vào các khu dân cư.

+ Lắp đặt họng cứu hoả trên các đoạn ống  $\Phi 160 - \Phi 300$ , bán kính phục vụ của các họng cứu hoả 150m. Sử dụng hệ thống cứu hoả áp lực thấp.

7.4. Quy hoạch cấp điện :

- Tổng nhu cầu sử dụng điện giai đoạn đầu đến 2020: 6,11 MVA. Giai đoạn đến 2030: 16,7 MVA

- Nguồn điện chính cấp cho thị trấn là lưới điện 110KV quốc gia thông qua trạm biến áp Thạch Thành công suất 40MVA.

- Các trạm biến áp hạ thế: Trong khu vực thị trấn dùng loại trạm treo hoặc trạm xây, các trạm hạ thế được bố trí đảm bảo bán kính phục vụ.

- Lưới điện:

+ Lưới điện 35 KV: các đường dây 35 Kv trong tương lai sẽ được chuyển về cấp điện áp chuẩn 22KV.

+ Tiến hành dỡ bỏ trạm trung gian Dốc Trầu đồng thời cải tạo, di chuyển lưới 10KV sang vận hành ở điện áp 22KV.

+ Lưới điện phân phối: sử dụng lưới điện phân phối 22 KV. theo tiêu chuẩn.

+ Lưới điện 22 KV có kết cấu mạch vòng bình thường vận hành hở với dự phòng 100%. Các trạm lưới 22 KV sử dụng loại trạm xây. Vở, nhà trạm đảm bảo mỹ quan .

+ Lưới điện hạ thế đi nổi, dây dẫn là cáp vặn xoắn hoặc dây nhôm bọc nhựa cách điện. Lưới điện hạ thế có thể bố trí đi cùng cột với lưới điện phân phối 22KV. Bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế luôn nhỏ hơn 300 m.

+ Lưới điện chiếu sáng: Lưới điện chiếu sáng trong các khu ở được bố trí đi cùng cột với lưới điện hạ thế, lưới điện chiếu sáng trong các khu trung tâm dùng cáp ngầm. đảm bảo mỹ quan đô thị và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn 20-TCN 95 - 03 của Bộ XD.

#### 7.5. Quy hoạch mạng lưới thông tin - liên lạc:

Hình thành các xa lộ thông tin có tốc độ cao trên cơ sở hội tụ công nghệ giữa viễn thông, tin học và truyền thông, ứng dụng công nghệ mới, phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông thương mại điện tử, công nghệ thông tin, và các dịch vụ hành chính công,...

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin có công nghệ hiện đại, có độ bao phủ rộng khắp cả thị trấn và các xã lân cận theo tiêu chuẩn quốc gia.

- Hệ thống chuyển mạch: Quy hoạch hệ thống chuyển mạch với tổng dung lượng 9.500 số với hệ số sử dụng là 70%, đạt mật độ 19 máy/100 dân, mở rộng dung lượng tổng đài HOST Kim Tân và dần chuyển đổi sang công nghệ thế hệ sau (NGN)

- Truyền dẫn: Đảm bảo các đường trung kế giữa các tổng đài là cáp quang tạo thành mạch vòng (ring), mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, Internet băng thông rộng, Video phone,...

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hoá đến khu vực dân cư, cụm dân cư, sử dụng chung bể, hộp kỹ thuật. theo dự án nâng cấp và xây dựng mới đường đô thị.

- Mạng Internet: Phát triển mạng băng thông rộng ADSL đồng thời nghiên cứu triển khai mạng không dây (wimax)

#### 7.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

##### a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu thoát nước thải giai đoạn ngắn hạn: 2500m<sup>3</sup>/ng.đ, dài hạn: 3000m<sup>3</sup>/ng.đ,

- Tỷ lệ thu gom: 80%.

- Giải pháp thoát nước bản sẽ là xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Nước thải sinh hoạt khu dân cư, khu công cộng sau khi được xử lý tại chỗ qua bể tự hoại của từng công trình sẽ được dẫn về các trạm xử lý nước thải tập trung đã được bố trí theo lưu vực thoát nước.

- Toàn bộ nước thải của đô thị sau khi đã xử lý đạt tiêu chuẩn giới hạn A của TCVN 5945- 2005 sẽ được đổ vào kênh KT.

b) Vệ sinh môi trường:

- Rác thải: Tổng lượng CTR thu gom đến khu xử lý CTR của thị trấn: 26tấn/ngđ (GD ngắn hạn); 39,00 tấn/ngđ (GD dài hạn)

+ Tỷ lệ thu gom chất thải rắn là 75% (GD ngắn hạn), 85% (GD dài hạn)

+ Xây dựng một điểm tập trung CTR tại phía nam khu đô thị số 5 với diện tích 500m<sup>2</sup> đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

+ Chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và y tế được thu gom xử lý riêng. chất thải rắn sinh hoạt được phân loại từ các hộ gia đình và thu gom, chuyên chở đến khu xử lý tập trung dự kiến nằm ở xã Thành Thọ.

+ Bố trí nhà vệ sinh công cộng cho các khu đô thị, đặt tại các vị trí đông người qua lại và gần các khu vui chơi, công viên, vườn hoa

- Nghĩa trang nhân dân:

+ Các khu nghĩa trang hiện hữu không gây ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, VSMT đô thị sẽ được giữ lại, khoanh vùng, trồng cây xanh để cải tạo thành công viên nghĩa trang.

+ Xây mới nghĩa trang tập trung theo mô hình công viên nghĩa trang của thị trấn, tại khu vực bãi Thoi, quy mô 3,0 ha.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

a) UBND huyện Thạch Thành:

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch để nhân dân được biết, kiểm tra giám sát thực hiện.

- Tiếp nhận, quản lý hồ sơ, tài liệu quy hoạch được giao và tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức nghiên cứu lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết, định vị tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính trên thực địa.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng và cải tạo đô thị trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư hợp pháp.

b) Các ngành, các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt và theo các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành;  
Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư,  
Tài chính, Viện trưởng Viện QHKT Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các  
đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, CN.
- HI.(2013)QDPD QHC TT Kim Tân Thạch Thành.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Hồi**